NGHI LỄ VÒNG ĐỜI CỦA NGƯỜI DAO QUẦN TRẮNG Ở TỈNH TUYÊN QUANG

(Thông qua nghiên cứu trường hợp tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang)

BÙI TƯỜNG VÂN
Trường Đại học Tân Trào

Nhận bài ngày 18/3/2025. Sửa chữa xong 25/3/2025. Duyệt đăng 31/3/2025.

Abstract

Life cycle ceremony are a system of important ceremony in the life cycle of the people White Pants Dao. With ceremonys such as: birth ceremony, naming ceremony, ancestral ceremony, name change ceremony, coming of age ceremony, wedding and funeral. This study focuses on clarifying the basic values such as historical value and community cohesion value in the life cycle ceremony system of the people White Pants Dao in Tuyen Quang province, thereby understanding more about the cultural organization of life of the people White Pants Dao in Tuyen Quang.

Keywords: *Ceremony, life cycle, culture, tradition, people White Pants Dao.*

1. Đặt vấn đề

Tỉnh Tuyên Quang nơi có khoảng 100.000 người Dao sinh sống, nằm trong nhóm ngôn ngữ Mông - Dao; hiện là dân tộc đông thứ 3 của tỉnh Tuyên Quang sau dân tộc Kinh và Tày. Đây cũng vùng đất duy nhất của cả nước quy tụ đủ 9 ngành Dao (Dao Đỏ, Dao Tiền, Dao Coóc Mùn, Dao Quần Chẹt, Dao Ô Gang (có nơi gọi là Lồ Gang), Dao Coóc Ngáng, Dao Thanh Y, Dao Áo Dài và Dao Quần Trắng). Người Dao Quần Trắng trong cộng đồng dân tộc Dao ở tỉnh Tuyên Quang chiếm một tỉ lệ khá lớn, đây cũng là tộc người cho đến nay vẫn còn duy trì nhiều nét văn hóa đặc sắc, ngay cả trong bối cảnh không gian sinh tồn, điều kiện kinh tế - xã hội của họ đã và đang có nhiều biến đổi. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, với những giá trị văn hóa phong phú và độc đáo. Nghi lễ vòng đời của người Dao Quần Trắng ở xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang là một trong những giá trị tiêu biểu đó. Thông qua hệ thống các nghi lễ có vai trò quan trọng đối với đời sống của mỗi cá nhân và cộng đồng. Các giá trị văn hóa trong nghi lễ vòng đời phản ánh mối quan hệ của con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội; đồng thời phản ánh trí tuệ, kinh nghiệm, sức sống, sức sáng tạo của đồng bào người Dao Quần Trắng trong tiến trình lịch sử tại Tuyên Quang. Cùng với xu hướng biến đổi ngày càng mạnh mẽ bởi tiến trình hiện đại hóa văn hóa đang diễn ra từng ngày, việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc là nhu cầu bức thiết.

2. Tổng quan địa bàn nghiên cứu và tộc người Dao Quần Trắng ở xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2.1. Tổng quan địa bàn nghiên cứu ở xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Qua tìm hiểu về nguồn gốc của người Dao Quần Trắng như sau: "Gia phả của một một số gia đình và những tài liệu khác nhau như: Bình hoàng khoán điệp, Quá hải đồ, các sách truyện, sách cúng ma… đề cập đến nguồn gốc của người Dao từ Trung Quốc di cư vào Việt Nam. Nhiều gia phả ghi rõ trước khi sang Việt Nam, người Dao đã ở Quảng Đông, Quảng Tây (Trung Quốc), có gia phả ghi ở Vân Nam (Trung Quốc). Trong các sách truyện, sách cúng ma thường nói đến nhiều địa danh ở Trung Quốc. Người chết

Email: buituongvandhtt@gmail.com

đồng bào đưa hồn về Dương Châu đại điện hay về động Đào Nguyên. Nếu đúng vậy thì Dương Châu thuộc tỉnh Giang Tô, động Đào Nguyên thuộc tỉnh Hồ Nam của Trung Quốc. Như vậy, quê hương xa xưa của người Dao là ở Trung Quốc di cư sang Việt Nam rồi đến Tuyên Quang" [1, tr. 184]. "Tuyên Quang có 9 ngành Dao", "Dao Quần Trắng ở 20 xã, chủ yếu là Hàm Yên và Yên Sơn" [1, tr. 181].

Huyện Yên Sơn gồm có 01 thị trấn và 27 xã, nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Tuyên Quang, có diện tích 1060,70 km^2, thống kê năm 2023 dân số của huyện là 170.126 người, đồng bào dân tộc thiểu số 85.971 người, với 471 thôn bản. Địa hình huyện Yên Sơn hình thành ba vùng rõ nét. Những dãy núi đá có độ cao trung bình khoảng 600m so với mặt biển. Những dãy đồi bát úp, đất đai màu mỡ, thích hợp cho cây công nghiệp như chè, cà phê, hoa màu và chăn nuôi gia súc. Nơi có những cánh đồng rộng phì nhiêu như Hoàng Khai, Mỹ Bằng, Lang Quán... thích hợp cho phát triển cây lương thực, cây công nghiệp và chăn nuôi. Ôm lấy những cánh đồng này là dãy núi Là đồ sộ (có đỉnh cao hơn 900m so với mặt nước biển), núi Quạt, núi Nghiêm. Do địa hình phức tạp nên khí hậu ở Yên Sơn cũng phân thành hai khu vực khác biệt: phía đông mát mẻ, ôn hòa; phía tây, nhiệt độ nóng hơn, số ngày nắng và lượng mưa cũng cao hơn phía đông. Chảy qua địa bàn Yên Sơn có bốn con sông: sông Lô, sông Gâm, sông Chảy ở phía tây và tây bắc, sông Phó Đáy ở phía đông cùng mạng lưới suối, ngòi dày đặc. Ngoài nguồn tài nguyên chính là rừng, Yên Sơn còn có các loại khoáng sản: sắt, chì, kẽm, vàng, barít… Ngoài những lợi thế về đất đai, nguồn nhân lực, khoáng sản... để phát triển nông nghiệp, công nghiệp, huyện có những cảnh đẹp như núi Nghiêm, các di tích lịch sử cách mạng: ATK Kim Quan, Bình Ca, Làng Ngòi - Đá Bàn, Km7, Khe Lau... các đền, chùa, đình... mở ra khả năng phát triển du lịch, thu hút khách tham quan khi đến Tuyên Quang.

Lang Quán với 19 thôn nằm ở phía đông bắc của huyện Yên Sơn, cách trung tâm thành phố Tuyên Quang khoảng 25km về phía đông. Xã này có diện tích tổng cộng khoảng 35km^2, với hơn 70% là đất nông nghiệp và rừng phòng hộ. Khu vực miền núi, vùng cao. Quy mô dân số (người): 6.379; Dân tộc thiểu số (người): 4.770; Diện tích tự nhiên: 26,17 km^2. Theo khảo sát, người Dao Quần Trắng sống tập trung chủ yếu tại xã Lang Quán, phân bố ở nhiều thôn. Nơi đây lưu giữ khá nguyên vẹn những nét đẹp văn hóa truyền thống, phong tục cổ truyền của người Dao Quần Trắng. Đồng bào nơi đây cư trú men theo các khe suối, các sườn núi, sống tập trung thành thôn bản, có truyền thống ở nhà sàn dài ba đến năm gian, cột tròn to, chân cột kê bằng đá, nước lần chảy quanh nhà, phía trước có ao cá, vườn tược… Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, lâm nghiệp, nghề dệt, nghề thủ công, buôn bán giao thương nhỏ lẻ. Lang Quán có cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp với nhiều ngọn núi, thác nước và ruộng bậc thang. Bản đồ kế hoạch sử dụng đất cũng ghi nhận mục tiêu phát triển ngành Du lịch trong khu vực. Điều này mở ra cơ hội để xây dựng các khu nghỉ mát, nhà nghỉ, nhà hàng và các hoạt động du lịch khác.

2.2. Nghi lễ vòng đời truyền thống của người Dao Quần Trắng ở xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2.2.1. Lễ sinh đẻ

Trước đây do quan niệm có nhiều nhân lực để lao động, đồng bào người Dao Quần Trắng thường đẻ nhiều con và dựng vợ gả chồng cho con khá sớm. Bên cạnh đó là quan niệm muốn có con trai để nối dõi tông đường, thờ cúng tổ tiên và thừa hưởng gia tài nên có tâm lý phải sinh con trai. Khi phụ nữ mang thai đồng bào không kiêng kỵ gì nhưng mang thai bên nhà nội hay bên nhà ngoại thì phải đẻ ở bên đó và thường đẻ tại nhà. Trong 3 ngày đầu mới sinh không được bế con xuống bếp vì quan niệm cơ thể chưa sạch sẽ, động vào thần bếp. Đồng thời người chồng không được sang nhà người khác. Khi sinh trong tháng đầu kiêng không ăn thịt gà (trừ gà trống thiến) và cá chép. Được ăn cá suối nhưng phải nướng khô, thịt lợn nạc rang với nghệ, rau bao, rau ngót và muối cho vào ống nứa đốt qua lửa phụ nữ mới sinh có thể sử dụng.

Rốn của trẻ mới sinh khi rụng đem đốt thành than rồi rắc trở lại rốn của trẻ. Ngày nay đồng bào đã nhận thức được sinh nhiều con là vất vả nên đều có ý thức kế hoạch hóa gia đình, đến lúc sinh đã đến các trạm y tế để sinh đẻ, do vậy đã giảm bớt các trường hợp rủi ro xảy ra khi sinh nở.

2.2.2. Lễ đặt tên

Thực hiện khi trẻ con sinh được 3 ngày tuổi. Về nghi lễ, gia đình mổ gà, mời thầy cúng đến làm lễ, thầy cúng làm lễ trình báo tổ tiên xin phép được đặt tên cho trẻ và xin tổ tiên phù hộ cho đứa trẻ được khỏe mạnh. Sau đó ông bà hoặc bố mẹ sẽ đặt tên cho trẻ (tên mới của trẻ không được trùng với người trong họ 3 đời). Trong nghi lễ này gia đình thông gia cũng đến dự và đem theo 3 con gà.

2.2.3. Lễ nhập tổ

Trẻ sinh ra được 40 ngày tuổi, gia đình làm lễ nhập tổ. Đây là nghi lễ bắt buộc vì đồng bào quan niệm rằng nếu không nhập tổ thì đứa trẻ sẽ không được khỏe mạnh và hay quấy khóc. Nghi lễ này để trình báo tổ tiên rằng người con gái hoặc con dâu đã sinh cháu, gia đình trình báo tổ tiên để xin tổ tiên phù hộ cho cháu khỏe mạnh. Truyền thống, nếu làm lễ nhập tổ rồi mà đứa trẻ vẫn quấy khóc thì phải xem ngày để làm lại nghi lễ này một lần nữa. Ngày nay, nhận thức của đồng bào tiến bộ hơn nên khi trẻ quấy khóc, đau ốm sẽ đưa ra trạm xá để được chăm sóc y tế.

2.2.4. Lễ đổi tên

Nghi lễ này chỉ thực hành, chỉ làm đối với con trai. Khi trẻ được 10 tuổi, gia đình nhờ thầy xem ngày để làm lễ đổi tên (nghi lễ này có thể kéo dài thời gian thực hiện đến 12 tuổi, phụ thuộc và việc xem ngày được làm lễ). Để thực hiện nghi lễ này, sau khi đã chọn được ngày làm lễ. Gia đình đem đến nhà thầy cúng một con gà để thầy cúng xin tổ tiên nhà thầy cho đi làm lễ. Gia đình mời thầy đến từ buổi chiều hôm trước để viết sớ và chuẩn bị đồ lễ. Đến khoảng 2, 3 giờ sáng hôm sau, thầy thắp hương cúng, thầy cho một nắm gạo vào nia để cạnh mâm cúng, trên mân cúng có xôi, thịt gà. Thầy chọn 6 tên (tên không được trùng với họ hàng trong 3 đời), mỗi tên được viết vào một tờ sớ rồi vo tròn, cho vào một chiếc sàng. Thầy sàng đi, sàng lại 3 lần, mỗi lần sàng người được đổi tên đưa vạt áo ra hứng, nếu 3 lần sàng rơi xuống vạt áo cùng một tên thì chọn tên đó, nếu 3 lần không trùng, phải sàng lại đến khi được mới thôi. Khi chọn được tên, gia đình mổ gà, lợn để làm lễ trình tổ tiên để xin được thay tên, tên này mới là tên chính thức.

2.2.5. Lễ cấp sắc

Gia đình có con trai đến tuổi được cấp sắc phải nhờ thầy xem ngày, xem tuổi (lễ cấp sắc được thực hiện sau khi người con trai đã được làm lễ đổi tên). Đồng bào quan niệm những người được cấp sắc mới được coi là người trưởng thành, được thờ cúng tổ tiên, được làm thầy, làm quan làng, khi chết hồn mới được về đoàn tụ với tổ tiên. Cấp sắc có nghĩa là được thần thánh công nhận và được cấp âm binh, được ban cho tên âm. Người Dao Quần Trắng tin rằng người được cấp sắc thì làm ăn mới may mắn, dòng họ mới phát triển. Chính quan niệm như vậy nên gia đình nào có con trai đến tuổi trưởng thành đều phải tổ chức lễ Cấp sắc.

2.2.6. Đám cưới

Trước đây hôn nhân của đồng bào người Dao Quần Trắng ở xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang trai gái không được tự do tìm hiểu mà thường là do bố mẹ sắp đặt trên cơ sở số mệnh của đôi trai, gái, số mệnh của cô dâu phù hợp với mệnh mọi người trong nhà trai. Để tiến hành lễ kết hôn, đồng bào phải tiến hành nhiều thủ tục như: *Lễ ướm hỏi (lễ đánh tiếng); Lễ xem mặt; Lễ dạm hỏi; Lễ trình làng và họ hàng nhà gái; Lễ cưới; Đi đón dâu; Đưa dâu; Lễ nhận chị dâu; Lễ lại mặt; Lễ nhận bố mẹ nuôi*. Chế độ hôn nhân phải ở rể là phổ biến. Ở rể có hai hình thức là *ở rể tạm* và *ở rể đời*; Ở rể tạm có thời hạn khoảng 2 đến 5 năm tùy thuộc vào sự thách cưới của từng gia đình; Ở rể đời thì chú rể không phải nộp lễ vật cho nhà gái. Thời gian ở rể, chú rể phải làm những việc lớn cho gia đình nhà vợ như lấy gỗ, làm nhà, khai phá ruộng nương, chăm sóc bố mẹ vợ,... Ngày nay, vấn đề hôn nhân đã cởi mở hơn, trai gái được tự do lựa chọn bạn đời, đám cưới phụ thuộc vào sở thích của gia đình, có thể tổ chức đám cưới truyền thống với việc mặc trang phục truyền thống hoặc đám cưới theo kiểu người Kinh (mặc váy cưới phương Tây…) nhưng những nghi lễ truyền thống vẫn giữ được gìn giữ và tuân thủ nghiêm ngặt. Việc ở rể cũng không còn nhiều, hầu hết các hộ gia đình trẻ có thể ở cùng bố mẹ chồng hoặc ra ở riêng.

2.2.7. Tang ma

Người Dao Quần Trắng ở Lang Quán quan niệm con người ai cũng có hồn, khi chết hồn hóa thành ma. Xuất phát từ quan niệm về hồn và thể xác, khi gia đình có người chết đồng bào thường làm ma chôn cất người chết và làm chay đưa hồn người chết về với tổ tiên.

a. Đám ma

Trong truyền thống, khi nhà có người mất, gia đình báo trùm làng, trùm làng sẽ thông báo cho cả làng biết để đến chia buồn và giúp đỡ tang chủ. Việc báo cho dân làng biết được quy định bằng một hồi mõ tại miếu. Dân làng đến giúp gia đình làm áo quan và đào huyệt. Đồng thời gia đình cử con trai trưởng, nếu không có con trai thì phải là một người đàn ông trong dòng họ đi mời thầy cúng đến làm lễ. Khi đi phải mang theo vàng hương, dắt bao dao bên mình. Đến nhà thầy cúng phải đứng ở dưới sân đốt hương vái ba vái sau đó mới được lên nhà. Lên đến nhà, thầy làm lễ Trình tổ tiên nhà thầy để xin cho thầy được đi làm lễ. Khi đi thầy mời thêm một thầy khác đi cùng để thực hiện nghi lễ cúng (khi đến cúng các thầy đem theo Não bạt, Cồng Chiêng). Khi thầy đến, con cháu mới được khóc và vén màn lên để thầy làm thủ tục niệm vong để linh hồn người chết không được lưu lạc mà phải theo xác về với suối vàng, sau đó cho cháu lấy một ít tóc, móng tay, móng chân, nhỏ một chiếc răng của người chết cho vào một chiếc chén đem chôn (gọi là mả răng). Đến nửa đêm, gia đình lại tiếp tục mời thầy bói đến để xem nguyên nhân cái chết, nếu chết vào năm xung, khi niệm thầy phải làm lễ giải xong mới cho người chết vào quan tài (nếu người không hợp tuổi khi niệm cũng không được vào). Sáng hôm sau, thầy xem giờ tốt để chôn. Trước khi chôn, thầy làm lễ cho từng người trong gia đình cúng trả ơn người đã khuất. Khi đưa người chết ra đồng, trên đường đi thầy niệm thần chú xua đuổi mọi thứ uế tạp. Trước khi cho quan tài xuống huyệt, thầy xuống huyệt làm phép viết 3 chữ thích tượng trưng cho nhà, của cải, tư trang của người chết, mong hồn người chết không về đòi con cháu. Đặt quan tài xuống huyệt, thầy cầm một nắm đất ném xuống huyệt trước, sau đó mới đến con cháu và mọi người lấp đất, lấp xong thầy lấy hai hòn đá để đánh dấu trên đầu và dưới chân, sau đó con cháu trở về nhà, khi về không được nhìn quay lại vì đồng bào quan niệm, nếu nhìn quay lại hồn người chết sẽ theo về.

b. Làm chay

Lễ làm chay được tiến hành sau khi làm đám ma một tuần hay một năm, cũng có thể sau 3 đến 10 năm hoặc lâu hơn tùy thuộc vào điều kiện gia đình. Lễ này được tổ chức kết hợp với Lễ Cấp sắc nếu gia đình có con trai lớn. Lễ làm chay là để chuộc gọi hồn người chết ra khỏi địa ngục về với tổ tiên, mong linh hồn được siêu thoát và phù hộ cho con cháu trong gia đình mạnh khỏe, làm ăn thuận lợi.

2.3. Giá trị của nghi lễ vòng đời người Dao Quần Trắng ở xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2.3.1. Giá trị lịch sử trong nghi lễ vòng đời người Dao Quần Trắng

Nghi lễ vòng đời sẽ được diễn ra lặp lại về mặt thời gian, với tâm thức tri ân tổ tiên uống nước nhớ nguồn, những nghi lễ này có một giá trị bảo lưu truyền thống một cách sâu đậm và mạnh mẽ. Những thông tin về nguồn cội con người, dân tộc, vùng miền, gia tộc đều ghi dấu đậm nét trong các nghi lễ. Yếu tố lịch sử nguồn cội, quốc gia, dân tộc, gia đình trong tất cả mọi loại hình nghi lễ đều được nhận thức và trình diễn từ chiều sâu niềm tin lịch sử qua các thần thoại và truyền thuyết, câu từ, diễn xướng… cốt lõi tinh thần không thể thiếu trong các sinh hoạt nghi lễ vòng đời.

Thông qua quá trình diễn xướng và thực hành nghi lễ, trong các câu truyện, sự tích, bài văn tế, ca dao, dân ca,… ta hiểu thêm về nguồn gốc của người Dao Quần Trắng. Họ đến từ Trung Quốc, trải quá trình di cư vượt biển để tới Việt Nam và di cư đến đất Tuyên Quang. Trong những câu truyện kể về Bàn Vương, thủy tổ của người Dao ta hiểu thêm về quá trình hình thành, phát triển, đấu tranh gìn giữ bản sắc văn hóa, nòi giống tộc người Dao, một lịch sử thiên di nhiều chông gai, thử thách. Có thể thấy gia phả của các dòng họ được sử dụng trong quá trình hành lễ. Trong quan niệm về cái chết, hiện diện trong các nghi lễ cấp sắc, đám tang, đám chay họ cho rằng hồn sẽ về với tổ tiên ở Dương Châu, Trung

Quốc. Người Dao Quần Trắng giống như các tộc Dao khác, họ nhận mình là con cháu của Bàn Vương. Trong nghi lễ cấp sắc, các thầy cúng, người thụ lễ và cả những người tham dự đều tuyệt đối không ăn thịt chó. Trong nghi lễ cấp sắc không thể thiếu lễ trả ơn Bàn Vương. Thông qua quá trình nghi lễ như: Lễ đổi tên, Lễ nhập tổ, Lễ cấp sắc đều ghi dấu ấn của Đạo giáo, việc thực hành tín ngưỡng nhắm tới những địa danh của Trung Quốc truyền thống. Trong những sách cúng cấp sắc, đám ma, đám chay của người Dao Quần Trắng có nhắc tới những địa danh: Quảng Đông, Quảng Tây, Dương Châu (Trung Quốc)… đây là quê hương dân tộc Dao. Có thể nói, nghi lễ vòng đời là nơi bảo tồn, tích tụ văn hóa của nhiều thời kỳ lịch sử trong quá khứ được dồn nén lại cho đương thời.

2.3.2. Giá trị cố kết cộng đồng

Nghi lễ vòng đời là dịp tập trung, gặp gỡ, giao lưu giữa con người trong một cộng đồng, mối dây liên hệ về mặt tinh thần luôn luôn được kết nối bền chắc. Giá trị cố kết cộng đồng là một giá trị hết sức cơ bản của nghi lễ vòng đời. Khi mỗi con người đều có chung một nhận thức, một niềm tin, có cùng một tình cảm trước biểu tượng thiêng liêng, cùng tham gia vào trình diễn các nghi lễ, mối giao hòa giữa người với người, giữa thế giới thực tại và thế giới thần linh… qua đó, các mối quan hệ sẽ trở nên gắn bó, tạo nên sức sống mạnh mẽ của tập thể. Một nghi lễ thành công là niềm tự hào chung của cả cộng đồng làng xóm và gia chủ. Mỗi nghi lễ đều có sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng, họ tham dự để giúp đỡ, chúc mừng cho người thụ lễ trong các đám mới sinh, đám cưới, cấp sắc hay đến cùng chia buồn với gia chủ trong đám tang. Những gia đình trong cộng đồng có thể đóng góp công sức hoặc vật chất giúp gia chủ thực hiện các nghi lễ. Nhờ vậy mối quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng ngày càng được gắn kết.

3. Kết luận

Trong quá trình cư trú lâu dài tại vùng đất Tuyên Quang, với việc bảo tồn, phát huy và sáng tạo văn hóa không ngừng, đồng bào người Dao Quần Trắng đã làm nên những đặc thù riêng về văn hóa thể hiện trong phong tục, tập quán, tín ngưỡng và lễ hội. Đây là một chỉnh thể được cấu thành bởi nhiều yếu tố, nghi lễ vòng đời của người Dao Quần Trắng đã bộc lộ rõ nét những giá trị văn hóa đặc sắc như giá trị lịch sử, giá trị cố kết cộng đồng. Các giá trị văn hóa này chi phối và phản ánh quan hệ đa chiều của con người với môi trường tự nhiên, xã hội, không gian và thời gian. Cùng với xu hướng biến đổi ngày càng mạnh mẽ bởi quá trình hiện đại hóa văn hóa thì việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các dân tộc là nhu cầu bức thiết. Do đó, nghiên cứu về nghi lễ vòng đời người Dao Quần Trắng ở tỉnh Tuyên Quang để khẳng định giá trị và cung cấp những luận cứ khoa học, giúp các cấp chính quyền địa phương tìm ra những giải pháp bảo tồn, kế thừa một cách phù hợp, đúng đắn các giá trị văn hóa truyền thống hướng tới mục tiêu xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Chú thích

* Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Trường Đại học Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang (1973), *Các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang*, nhà máy in Việt Bắc.

[2] Đỗ Quang Tụ, Nguyễn Liễn (2005), *Người Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam*, NXB Giao thông Vận tải, Hà Nội.

[3] Bàn Minh Đoàn, Bàn Xuân Triều (2019), *Văn hóa người Dao Tuyên Quang*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.

[4] Lê Như Hoa (2001), *Tín ngưỡng dân gian Việt Nam*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[5] Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền, Đặng Trần Quân và cộng sự (2016), *Văn hóa truyền thống của dân tộc Dao ở Tuyên Quang*, Công ty TNHH In Vũ Liên, Tuyên Quang.

[6] Bùi Tường Vân (2024), *Trang phục nữ người Dao Quần Trắng ở tỉnh Tuyên Quang*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM THẠCH

XÃ CẨM THẠCH, HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: TRẦN THỊ QUỲNH

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)



TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CẨM THẠCH

XÃ CẨM THẠCH, HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: PHẠM ĐỨC CHIẾN

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)



TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM TÂN

XÃ CẨM TÂN, HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: PHẠM THỊ HUYỀN

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)



TRƯỜNG MẦM NON CẨM THÀNH

XÃ CẨM THÀNH, HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: PHẠM THỊ THẮNG

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)



TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ CẨM LƯƠNG

XÃ CẨM LƯƠNG, HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: NGUYỄN KHANG QUANG

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)



TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CẨM TÂN

XÃ CẨM TÂN, HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: ĐẶNG NGỌC DỤNG

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)



TRƯỜNG MẦM NON CẨM NGỌC

XÃ CẨM NGỌC, HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: HÀ THỊ HUẾ

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)



TRƯỜNG TIỂU HỌC CẨM PHONG

THỊ TRẤN PHONG SƠN, HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: PHẠM THỊ HƯƠNG

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)



TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XUÂN PHÚC

XÃ XUÂN PHÚC, HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: ĐỖ NGỌC QUANG

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)



TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ QUẢNG LONG

XÃ QUẢNG LONG, HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

HIỆU TRƯỞNG: VƯƠNG HUY DƯỠNG

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)

